

QUẢN LÝ CHI TÀI CHÍNH NỘI BỘ TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG LẬP Ở CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Ths. Nok Southivong* - PGS.TS. Nguyễn Trọng Thân** - TS. Võ Thị Phương Lan***

Bài báo này tập trung phân tích thực trạng quản lý chi tài chính nội bộ tại các trường đại học công lập (ĐHCL) ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (Lào) trong bối cảnh tự chủ tài chính ngày càng được mở rộng. Dựa trên nghiên cứu lý luận và khảo sát thực tiễn tại 4 trường ĐHCL trọng điểm (Đại học Quốc gia Lào - NUOL, Đại học Champasak - CU, Đại học Souphanouvong - SU và Đại học Khoa học Y - UHS) giai đoạn 2020-2024, bài báo chỉ ra những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân trong công tác lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, quyết toán và kiểm soát các khoản chi. Trên cơ sở, những kết quả đạt được của nghiên cứu này, từ đó bài báo đề xuất một số giải pháp đồng bộ nhằm hoàn thiện quản lý chi tài chính nội bộ, hướng tới mục tiêu nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và chất lượng đào tạo của các trường ĐHCL Lào đến năm 2030.

• Từ khóa: quản lý tài chính, quản lý chi tiêu, trường đại học công lập, tự chủ tài chính, Lào.

This article focuses on analyzing the current situation of internal financial expenditure management at public universities in the Lao People's Democratic Republic (Lao PDR) within the context of increasingly expanded financial autonomy. Based on theoretical research and practical surveys at four key public universities (National University of Laos - NUOL, Champasack University - CU, Souphanouvong University - SU, and University of Health Sciences - UHS) during the 2020-2024 period, the article points out the achieved results, limitations, and causes in the work of planning, organizing implementation, finalization, and control of expenditures. Research results show that, although there have been positive changes, expenditure management at these universities still has many inadequacies, such as budget allocation not being closely linked to strategy, inefficient use of capital, and a weak internal control system. On that basis, the article proposes a number of synchronous solutions to perfect the management of internal financial expenditure, aiming to improve the efficiency of resource use and the training quality of Lao public universities by 2030.

• Key words: financial management, expenditure management, public universities, financial autonomy, Laos.

Ngày nhận bài: 12/6/2025

Ngày gửi phản biện: 20/6/2025

Ngày chấp nhận đăng: 05/9/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i297.23>

các trường ĐHCL, đã trở thành một định hướng quan trọng. Đảng và Nhà nước Lào xác định phát triển giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu, gắn liền với đổi mới cơ chế tài chính để hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế, nhằm đáp ứng yêu cầu cấp thiết về nguồn nhân lực chất lượng cao (Phạm Thị Thanh Vân (2017), Đoàn Thị Mỹ Quyên (2024)).

Việc trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các trường ĐHCL đã mang lại những chuyển biến tích cực, giúp các trường chủ động hơn trong việc sử dụng nguồn lực tài chính. Tuy nhiên, điều này cũng đặt ra những thách thức không nhỏ, đặc biệt là trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt từ các cơ sở giáo dục ngoài công lập và quốc tế. Thực tế cho thấy, công tác quản lý tài chính nội bộ (QLTCNB), nhất là khâu quản lý chi tiêu, tại các trường ĐHCL Lào vẫn còn nhiều hạn chế. Việc phân bổ ngân sách nội bộ chưa gắn kết chặt chẽ với kế hoạch phát triển chiến lược, còn dàn trải và chưa chú trọng đến hiệu quả đầu ra; tình trạng lãng phí, thất thoát và hiệu quả sử dụng tài chính chưa cao vẫn tồn tại.

Xuất phát từ thực tiễn đó, bài báo này tập trung phân tích thực trạng quản lý chi tài chính nội bộ tại các trường ĐHCL Lào, từ đó đề xuất các giải pháp khoa học và khả thi nhằm hoàn thiện công tác này, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính, phục vụ sự nghiệp phát triển giáo dục đại học của Lào.

1. Mở đầu

Nền kinh tế Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện đang trong quá trình phát triển, dẫn đến nguồn thu ngân sách nhà nước (NSNN) còn hạn hẹp. Trong bối cảnh đó, chủ trương phân cấp và tăng cường tính tự chủ về ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó có khối

* Đại học Tài chính - Kế Toán Lào; Tác giả liên hệ, email. noknoisouthivong@gmail.com

** Học viện Tài chính

*** Nghiên cứu sinh Học viện Tài chính

2. Cơ sở lý luận về quản lý chi tài chính nội bộ trường đại học công lập

2.1. Khái niệm và mục tiêu quản lý chi tài chính nội bộ

Theo nghiên cứu của Phạm Thị Thanh Vân (2017) và Đoàn Thị Mỹ Quyên (2024), quản lý chi tài chính nội bộ trong trường ĐHCL được hiểu là quá trình hoạch định, tổ chức, điều hành, kiểm tra và kiểm soát các khoản chi phí phát sinh nhằm thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ của nhà trường một cách hiệu quả, tiết kiệm và đúng mục đích.

Mục tiêu cốt lõi của quản lý chi là: Chi đúng: Đảm bảo các khoản chi đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức do Nhà nước và nội bộ nhà trường quy định; Chi đủ: Đáp ứng đầy đủ nhu cầu chi hợp lý, kịp thời cho các hoạt động chuyên môn và quản lý; Chi hiệu quả: Đạt được kết quả đầu ra cao nhất với mức chi phí thấp nhất, hoặc với một mức chi phí nhất định thì kết quả đạt được là tối ưu; Tiết kiệm: Tránh lãng phí trong mọi khâu của quá trình chi tiêu.

2.2. Nội dung quản lý chi tài chính nội bộ

Nội dung quản lý chi trong trường ĐHCL bao gồm một chu trình khép kín:

Lập kế hoạch chi (Dự toán chi): Là khâu đầu tiên và then chốt, dự báo các khoản chi cho một kỳ kế hoạch (năm, 3 năm, 5 năm) dựa trên các căn cứ như nhiệm vụ được giao, định mức chi, khả năng nguồn thu và chiến lược phát triển của trường. Phương pháp lập có thể theo truyền thống (dựa trên số liệu quá khứ) hoặc phương pháp cấp không (Zero-based budgeting) (Nok Southivong, 2025).

Tổ chức thực hiện chi: Là quá trình triển khai kế hoạch chi đã được phê duyệt vào thực tế, bao gồm việc chi trả các khoản cho con người (lương, phụ cấp), chi nghiệp vụ chuyên môn, chi mua sắm sửa chữa và các khoản chi khác. Việc này phải tuân thủ chặt chẽ quy trình, thủ tục và đảm bảo tính pháp lý.

Quyết toán chi: Là việc tập hợp, kiểm tra, đối chiếu và báo cáo kết quả chi tiêu so với dự toán đã được duyệt. Quyết toán phải thể hiện rõ tính kinh tế, hiệu quả và hiệu lực của việc sử dụng ngân sách.

Kiểm tra, kiểm soát chi: Được thực hiện xuyên suốt cả quá trình, nhằm phát hiện kịp thời những sai sót, vi phạm, ngăn ngừa thất thoát, lãng phí và đảm bảo việc chi tiêu đạt được các mục tiêu đề ra. Công cụ quan trọng là hệ thống kiểm soát nội bộ (KSNB) và kiểm toán nội bộ.

2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý chi tài chính nội bộ

Hiệu quả quản lý chi chịu tác động bởi nhiều nhân tố:

Khách quan: (1) Điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; (2) Cơ chế, chính sách của Nhà nước về giáo dục đại học và tài chính công; (3) Áp lực hội nhập và cạnh tranh quốc tế.

Chủ quan: (1) Chiến lược và quy mô phát triển của nhà trường; (2) Năng lực của bộ máy lãnh đạo và quản lý tài chính; (3) Trình độ ứng dụng công nghệ thông tin; (4) Hiệu lực của hệ thống KSNB; (5) Ý thức tiết kiệm và trách nhiệm của đội ngũ viên chức.

3. Thực trạng quản lý chi tài chính nội bộ tại các trường đại học công lập Lào

Nghiên cứu tập trung vào 4 trường ĐHCL trọng điểm của Lào là NUOL, CU, SU và UHS trong giai đoạn 2020-2024.

3.1. Tổng quát quản lý chi của từng trường

(i) **Đại học Quốc gia Lào.** Là trường đại học lớn nhất, đa ngành, có quy mô ngân sách và chi tiêu lớn nhất.

Thực trạng quản lý chi: (1) Lập kế hoạch: Áp dụng phương pháp truyền thống (dựa trên số liệu năm trước). Dự toán chi thường xuyên chiếm tỷ trọng cao (~67%), trong khi chi cho nghiên cứu khoa học chỉ khoảng 5-7%; (2) Thực hiện chi: Tỷ lệ giải ngân đạt ~95%, nhưng chậm trễ trong chi đầu tư phát triển do thủ tục phức tạp. (3) Kiểm soát chi: Hệ thống KSNB tương đối tốt so với các trường khác, nhưng vẫn thiếu tính độc lập của kiểm toán nội bộ.

Đánh giá: Hiệu quả sử dụng vốn chưa cao, đặc biệt trong các dự án đầu tư cơ sở vật chất.

(ii) **Đại học Champasak.** Trường trẻ, quy mô vừa, tập trung vào đào tạo nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Thực trạng quản lý chi: (1) Lập kế hoạch: Chưa chủ động, phụ thuộc nhiều vào ngân sách nhà nước. Dự toán chi cho nghiên cứu khoa học rất thấp (<5%). (2) Thực hiện chi: Tỷ lệ giải ngân chỉ đạt ~92%, chậm nhất trong 4 trường do năng lực quản lý yếu; (3) Kiểm soát chi: Hệ thống KSNB lỏng lẻo, chưa có bộ phận kiểm toán nội bộ.

Đánh giá: Thiếu minh bạch trong chi tiêu, đặc biệt là các khoản chi không thường xuyên.

(iii) **Đại học Souphanouvong.** Trường vùng, chú trọng đào tạo kỹ thuật và công nghệ.

Thực trạng quản lý chi: (1) Lập kế hoạch: Đã bước đầu áp dụng phương pháp lập dự toán có sự tham vấn từ các khoa; (2) Thực hiện chi: Tỷ lệ giải ngân đạt ~94%, nhưng chi đầu tư phát triển thường bị trễ so với kế hoạch; (3) Kiểm soát chi: Ứng dụng CNTT khá tốt trong theo dõi chi tiêu, nhưng kiểm soát nội bộ vẫn còn yếu.

Đánh giá: Có nỗ lực cải thiện hiệu quả chi tiêu, nhưng vẫn thiếu nguồn lực tài chính.

(iv) **Đại học Khoa học Y.** Trường chuyên ngành y, có nhu cầu chi cao cho trang thiết bị và nghiên cứu.

Thực trạng quản lý chi: (1) Lập kế hoạch: Dự toán chi cho nghiên cứu và trang thiết bị cao hơn các trường khác (~15%), nhưng vẫn chưa đáp ứng nhu cầu thực tế; (2) Thực hiện chi: Tỷ lệ giải ngân đạt ~96%, cao nhất nhờ ưu tiên từ ngân sách nhà nước; (3) Kiểm soát

chi: Có hệ thống kiểm soát nội bộ tương đối chặt chẽ, nhưng vẫn thiếu tính độc lập.

Đánh giá: Hiệu quả sử dụng vốn cho nghiên cứu chưa được đánh giá định kỳ.

Bảng 1. So sánh quản lý chi giữa các Trường

TT	Tiêu chí	Trường đại học công lập			
		NUOL	CU	SU	UHS
1	Quy mô ngân sách	Lớn nhất	Nhỏ nhất	Trung bình	Trung bình - Cao
2	Tỷ lệ giải ngân	~95%	~92%	~94%	~96%
3	Chi cho NCKH	5-7%	<5%	6-8%	~15%
4	Ứng dụng CNTT	Khá	Yếu	Tốt	Trung bình
5	Hiệu quả KSNB	Tương đối tốt	Yếu	Trung bình	Khá
	Linh hoạt trong chi	Thấp	Rất thấp	Trung bình	Khá

Nguồn: Tổng hợp Báo cáo Quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm của các trường 2020 - 2024

Kết quả trên cho thấy, tất cả các trường đều phụ thuộc lớn vào ngân sách nhà nước. Hệ thống kiểm soát nội bộ chưa thực sự hiệu quả. Chi cho nghiên cứu khoa học còn thấp so với nhu cầu.

3.2. Thực trạng lập kế hoạch chi

Công tác lập dự toán chi tại các trường ĐHCL Lào về cơ bản đã tuân thủ theo quy trình của Luật Ngân sách Nhà nước. Quy trình lập dự toán được thực hiện từ dưới lên: các khoa/phòng ban lập dự toán nhu cầu chi của đơn vị mình, sau đó phòng Tài chính-Kế toán tổng hợp, trình Ban Giám hiệu phê duyệt và gửi lên cơ quan chủ quản (Bộ Giáo dục và Thể thao, Bộ Y tế) và Bộ Tài chính để tổng hợp vào dự toán ngân sách quốc gia.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy một số hạn chế:

Tính chủ động chưa cao: Dự toán chi chủ yếu dựa vào số phân bổ từ NSNN và số liệu chi tiêu của năm trước, ít gắn với chiến lược phát triển dài hạn và kế hoạch năm học của trường. Phương pháp lập dự toán chủ yếu là "incremental budgeting" (dựa trên cơ sở quá khứ) mà chưa áp dụng rộng rãi phương pháp "zero-based budgeting" để rà soát lại toàn bộ nhu cầu chi.

Chưa gắn với hiệu quả đầu ra: Việc phân bổ ngân sách thường theo hướng "chia đều" hoặc theo áp lực của các đơn vị, chưa dựa trên các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động, chất lượng đào tạo hoặc kết quả nghiên cứu khoa học.

Dự toán chi cho nghiên cứu khoa học và đổi mới còn hạn chế, chưa tương xứng với vai trò then chốt của hoạt động này trong một trường đại học.

Bảng 2: Lập và giao dự toán chi cho các ĐHCL ở Lào giai đoạn 2020-2024 (Triệu KIP)

TT	Năm	Tổng dự toán chi	Chi thường xuyên	Chi đầu tư phát triển	Chi khác
1	2020	1.856.450	1.245.120	561.330	50.000
2	2021	1.925.780	1.298.450	577.330	50.000
3	2022	2.105.620	1.420.150	635.470	50.000
4	2023	2.250.900	1.515.600	685.300	50.000
5	2024	2.405.360	1.620.110	735.250	50.000

Nguồn: Tổng hợp Báo cáo Quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm 2020 - 2024

3.3. Thực trạng tổ chức thực hiện chi

Các khoản chi của trường ĐHCL Lào bao gồm:

- Chi thường xuyên: Chi cho con người (lương, phụ cấp), chi nghiệp vụ chuyên môn, chi mua sắm thường xuyên, sửa chữa nhỏ.

- Chi không thường xuyên: Chi cho các đề tài nghiên cứu khoa học, chương trình mục tiêu, nhiệm vụ đột xuất.

- Chi đầu tư phát triển: Đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị lớn.

Kết quả thực hiện chi giai đoạn 2020-2024 cho thấy: Tỷ lệ giải ngân đạt khá cao, đặc biệt là chi thường xuyên, đảm bảo duy trì hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, việc thực hiện chi còn chậm trễ ở một số khoản mục, đặc biệt là chi đầu tư phát triển do thủ tục phê duyệt phức tạp và năng lực tổ chức đấu thầu, mua sắm còn hạn chế. Việc chi tiêu đôi khi còn cứng nhắc, thiếu linh hoạt do phải tuân thủ quá chặt chẽ dự toán đã được duyệt, dẫn đến tình trạng "găm" vốn cuối năm hoặc chi không đúng trọng tâm phát sinh.

Bảng 3: Tổ chức chấp hành chi (2020-2024) (Triệu KIP)

TT	Năm	Dự toán được giao	Số thực hiện	Tỷ lệ thực hiện (%)
1	2020	1.856.450	1.750.200	94,3
2	2021	1.925.780	1.810.230	94,0
3	2022	2.105.620	1.980.280	94,0
4	2023	2.250.900	2.125.350	94,4
5	2024	2.405.360	2.280.500	94,8

Nguồn: Tổng hợp Báo cáo Quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm 2020 - 2024

3.4. Thực trạng quyết toán và kiểm soát chi

Công tác quyết toán tài chính hàng năm tại các trường về cơ bản được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định. Các báo cáo quyết toán phản ánh khá trung thực tình hình thu, chi của đơn vị.

Tuy nhiên, hoạt động kiểm soát chi còn nhiều bất cập:

- Hệ thống kiểm soát nội bộ (KSNB) còn yếu: Việc phân chia trách nhiệm, quyền hạn chưa thật sự rõ ràng, chưa đảm bảo nguyên tắc bất kiêm nhiệm trong một số khâu nghiệp vụ. Công tác kiểm tra, giám sát nội bộ chưa được tiến hành thường xuyên và hiệu quả.

- Kiểm toán nội bộ chưa phát huy vai trò: Hầu hết các trường chưa thiết lập bộ phận kiểm toán nội bộ chuyên trách, độc lập. Hoạt động kiểm tra chủ yếu mang tính hành chính, chưa chú trọng vào đánh giá tính kinh tế, hiệu lực và hiệu quả của các khoản chi.

- Ứng dụng CNTT trong quản lý chi còn hạn chế, chưa có hệ thống phần mềm quản lý tài chính tích hợp, đồng bộ để theo dõi, cảnh báo và kiểm soát chi tiêu một cách tức thời.

3.5. Đánh giá chung

a. Kết quả đạt được: Công tác QLTCNB nói chung và quản lý chi nói riêng đã từng bước được chú trọng và hoàn thiện. Các trường đã cơ bản tuân thủ các quy định của Nhà nước về lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách. Việc thực hiện chi đã đảm bảo duy trì hoạt động thường xuyên và từng bước đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất.

b. Hạn chế

- Tính hiệu quả trong phân bổ và sử dụng chi chưa cao: Phân bổ ngân sách dàn trải, chưa gắn với kết quả đầu ra và chiến lược trọng tâm.

- Cơ chế quản lý chi còn cứng nhắc, thiếu tính tự chủ và linh hoạt cho các đơn vị sử dụng ngân sách.

- Hệ thống KSNB và công tác kiểm tra, kiểm soát chi chưa thực sự hiệu quả, tiềm ẩn nguy cơ lãng phí, thất thoát.

- Năng lực của đội ngũ làm công tác tài chính tại một số trường còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu quản lý hiện đại.

c. Nguyên nhân:

Nguyên nhân khách quan: Nguồn lực tài chính từ NSNN còn hạn hẹp; Hệ thống văn bản pháp luật về quản lý tài chính cho đơn vị tự chủ còn chồng chéo, thiếu đồng bộ.

Nguyên nhân chủ quan: Nhận thức về vai trò của QLTCNB chưa đầy đủ; Trình độ quản lý của lãnh đạo và cán bộ tài chính còn hạn chế; Chưa xây dựng được hệ thống định mức chi tiêu nội bộ khoa học; Ứng dụng CNTT trong quản lý còn chậm.

4. Giải pháp hoàn thiện quản lý chi tài chính nội bộ

Để khắc phục những hạn chế và nâng cao hiệu quả quản lý chi, các trường ĐHCL Lào cần thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp sau:

4.1. Nhóm giải pháp về thể chế, chính sách và chiến lược

Rà soát, hoàn thiện quy trình và định mức lập kế hoạch chi: Xây dựng các định mức chi tiêu nội bộ cụ thể, khoa học cho từng hoạt động, phù hợp với đặc thù của trường. Áp dụng phương pháp lập dự toán theo đầu ra và có sự tham vấn rộng rãi từ các khoa/viện.

Gắn kế hoạch tài chính với chiến lược phát triển của trường: Việc phân bổ ngân sách phải ưu tiên cho các mục tiêu chiến lược, các ngành đào tạo trọng điểm và các hoạt động nghiên cứu mũi nhọn.

4.2. Nhóm giải pháp về quản trị nội bộ

Tăng cường phân cấp, giao quyền tự chủ trong quản lý chi: Các trường cần được trao quyền chủ động hơn nữa trong việc quyết định các khoản chi phù hợp với kế hoạch đã được duyệt, giảm bớt các thủ tục hành chính rườm rà.

Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ: Thiết lập cơ chế KSNB hiệu quả, đảm bảo nguyên tắc bất kiêm nhiệm. Thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ độc lập để thường xuyên kiểm tra, đánh giá tính hợp lý, hiệu quả của các khoản chi.

Công khai, minh bạch tài chính: Công khai dự toán, quyết toán và kết quả sử dụng kinh phí để tăng cường giám sát từ nội bộ và xã hội.

4.3. Nhóm giải pháp về nâng cao năng lực tài chính

Đa dạng hóa nguồn thu: Đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế để tăng nguồn thu ngoài ngân sách, từ đó chủ động hơn trong cân đối và bố trí các khoản chi.

Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực hiện có: Rà soát lại việc sử dụng tài sản, cơ sở vật chất để tránh lãng phí và khai thác tối đa công suất.

4.4. Nhóm giải pháp về ứng dụng công nghệ và đổi mới phương pháp

Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin: Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý tài chính tích hợp (ERP) để quản lý toàn diện từ lập dự toán, theo dõi thực hiện, đến quyết toán và kiểm soát chi tiêu. Số hóa các quy trình nghiệp vụ để tăng tốc độ, minh bạch và giảm thiểu sai sót.

Áp dụng các mô hình quản lý chi tiên tiến: Nghiên cứu áp dụng mô hình quản lý theo mục tiêu và kết quả (MBO), thẻ điểm cân bằng (BSC) hoặc quản lý chi phí theo hoạt động (ABC) để nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng ngân sách.

4.5. Nhóm giải pháp về kiểm toán, giám sát và đánh giá

Tăng cường công tác kiểm toán độc lập: Khuyến khích các cuộc kiểm toán từ các cơ quan kiểm toán Nhà nước và kiểm toán độc lập bên ngoài để đánh giá khách quan hiệu quả sử dụng vốn.

Xây dựng bộ chỉ số đánh giá hiệu quả chi tiêu (KPIs): Xác định các KPIs cụ thể để đo lường hiệu quả của từng khoản chi (ví dụ: chi phí/ sinh viên, tỷ lệ hoàn thành đề tài nghiên cứu/kinh phí, mức độ hài lòng của người học...), làm cơ sở cho việc đánh giá và ra quyết định phân bổ vốn cho các kỳ tiếp theo.

5. Kết luận

Quản lý chi tài chính nội bộ là một nội dung quan trọng, then chốt trong QLTCNB tại các trường ĐHCL Lào. Thực trạng nghiên cứu cho thấy, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác này còn tồn tại nhiều hạn chế cần được khắc phục, từ khâu lập kế hoạch, tổ chức thực hiện đến kiểm soát và đánh giá. Nguyên nhân xuất phát từ cả yếu tố khách quan lẫn chủ quan.

Để hoàn thiện quản lý chi tài chính nội bộ, đáp ứng yêu cầu đổi mới và tự chủ đại học, đòi hỏi phải có một cách tiếp cận tổng thể và đồng bộ. Các giải pháp đề xuất không chỉ tập trung vào hoàn thiện thể chế, chính sách mà còn chú trọng nâng cao năng lực quản trị nội bộ, ứng dụng công nghệ và đổi mới phương pháp quản lý. Việc thực hiện thành công các giải pháp này sẽ góp phần quan trọng vào việc sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn lực tài chính, nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học, từ đó khẳng định vị thế và năng lực cạnh tranh của các trường ĐHCL Lào trong khu vực và trên thế giới.

Tài liệu tham khảo:

- Phạm Thị Thanh Vân (2017). Quản lý tài chính nội bộ các trường đại học công lập ở Việt Nam. Luận án Tiến sĩ, Học viện Tài chính.
- Đoàn Thị Mỹ Quyền (2024). Quản lý tài chính nội bộ các cơ sở giáo dục đại học thuộc Bộ Tài chính. Luận án Tiến sĩ, Học viện Tài chính.
- Bộ Tài chính Lào (2020-2024). Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm.
- Bộ Giáo dục và Thể thao Lào (2025). Báo cáo tổng hợp về tình hình giáo dục đại học.